

Số: 429 /TB-TTYT

Giồng Riềng, ngày 21 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá mua sắm máy, thiết bị và dụng cụ y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng có nhu cầu mua sắm máy, thiết bị và dụng cụ y tế. Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đủ năng lực cung cấp máy, thiết bị và dụng cụ y tế và gửi bảng báo giá cho đơn vị. Mục đích báo giá làm cơ sở xây dựng giá dự toán, giá kế hoạch và thực hiện thủ tục đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng.

- Địa chỉ: Khu phố 8 Thị Trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ và cách thức tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược-TTB-VTYT, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng.

- Số điện thoại: 02973.633.777 – 0297.866.3939.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng. Khu phố 8 Thị Trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

-Nhận qua email: tranthephuongbvgr@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 04 năm 2025 đến ngày 01 tháng 05 năm 2025.

Thông báo được đăng trên Website Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng và Trang muasamcong.mpi.gov.vn.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

5. Số lượng báo giá: 06 bộ.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: (có phụ lục đính kèm).

Nay Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng gửi đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm đến công tác mua sắm máy, thiết bị và dụng cụ y tế để xin báo giá nhằm thực hiện xây dựng giá dự toán, giá kế hoạch và thực hiện thủ tục đấu thầu theo đúng quy định hiện hành. / *W*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trang muasamcong.mpi.gov.vn;
- Website: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng;
- Ban Giám Đốc (Để báo cáo);
- Lưu: VT, D-TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Nhì

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông báo số: 429 /TB-TTYT ngày 21 tháng 04 năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống phẫu thuật Phaco	YÊU CẦU CHUNG - Chất lượng máy mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ : G7 CẤU HÌNH CUNG CẤP - Máy chính: 01 cái - Xe đẩy: 01 cái - Bàn đạp điều khiển: 01 cái - Bao che bụi: 01 cái - Tay cầm Phaco xoắn: 02 cái - Tay cầm cắt dịch kính: 01 cái - Tay cầm rửa hút: 02 cái - Đầu kim rửa hút cong: 01 cái - Đầu kim rửa hút thẳng: 01 cái - Vật tư quản lý thủy dịch / Cassette (Mỗi cassette bao gồm hệ thống quản lý thủy dịch, đầu tip siêu âm, dụng cụ giữ/clê đầu tip, Clê vặn đầu tip I/A, bầu kiểm tra, Sleeve (2x), Bao phủ vô trùng): 06 cái - Đầu cắt dịch kính: 06 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	01	Hệ thống

		- Nhũ tương hóa tinh thể bằng phương pháp Phaco: dọc trục, xoắn hoặc tương đương. - Hệ thống bơm thủy dịch có ≥ 7 con lăn. - Hệ thống quản lý thủy dịch có bơm hai phân đoạn, ≥ 2 van dạng xoay, mã vạch và ≥ 2 cảm biến quang học. - Các chương trình điều biến năng lượng: Liên tục , Bất , Xung hoặc tương đương. - Tần số cộng hưởng của biên độ dao động dọc trục ≥ 43.5 kHz, dung sai $\leq \pm 3.0$ kHz - Tần số cộng hưởng của biên độ dao động xoắn ≥ 32 kHz, dung sai $\leq \pm 2.0$ kHz - Cắt dịch kính bán phần trước với các chương trình như sau: Cắt dịch kính bán phần trước , Loại bỏ thượng nhân , I/A Cut, Cắt mỏng mắt chu biên , Hút rửa nhầy hoặc tương đương - Tốc độ cắt dịch kính bán phần trước với đầu cắt: cài đặt được từ ≤ 1 đến ≥ 2.000 nhát cắt/ phút - Đốt cầm máu: $\geq 10W$, 75 Ohm tải - Áp lực hút tại mực nước biển: + Thì Phaco: cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg + Thì cắt dịch kính: cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg + Thì hút/ rửa (I/A): cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg - Chiều cao cột nước: ≤ 20 cm và ≥ 110 cm - Chế độ dòng chảy ngược : + Áp lực: cài đặt được từ ≤ 20 mmHg đến ≥ 140 mmHg + Độ chính xác: $\leq \pm 10\%$ tại điểm cài đặt 5 mmHg - Màn hình màu tinh thể lỏng màu ma trận chủ động và cảm ứng hoặc tương đương.		
--	--	---	--	--

		- Bàn đạp có dây. YÊU CẦU KHÁC - Bảo hành toàn hệ thống: 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu thiết bị. - Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ 04 tháng 1 lần - Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng.		
2	Máy chạy thận nhân tạo	YÊU CẦU CHUNG - Chất lượng máy mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ : G7. CẤU HÌNH CUNG CẤP - Máy chính: 01 máy - Bộ gắn màng lọc dịch thẩm tách tinh khiết : 01 bộ - Giá gắn bột khô : 01 bộ - Giá treo màng lọc thận: 01 cái - Thanh treo dịch truyền: 01 cái - Khay đựng bình dung dịch sát khuẩn: 01 cái - Tay quay bơm máu: 01 cái - Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT 1.Hệ thống dịch lọc - Máy sử dụng được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate - Lưu lượng dịch thẩm phân: khoảng từ ≤ 300 - ≥ 800 ml/phút (dung sai $\leq \pm 5\%$, bước điều chỉnh liên tục) - Dải cài đặt nhiệt độ dịch lọc từ 33 oC - 40oC	10	Cái

		- Máy kiểm soát được độ dẫn điện của dịch lọc, dung sai đo lường $\leq \pm 0.2 \text{ mS/cm}$ so với giá trị cài đặt - Độ dẫn điện của dịch bicarbonate $\leq 2 - \geq 4 \text{ mS/cm}$ ($\leq 20 - \geq 40 \text{ mmol/l}$) hay $\leq 4 - \geq 7 \text{ mS/cm}$ ($\leq 40 - \geq 70 \text{ mmol/l}$) - Tổng độ dẫn điện là: $\leq 12.5 \text{ mS/cm} - \geq 16.0 \text{ mS/cm}$. Siêu lọc: - Tốc độ siêu lọc : $0 - \geq 4000 \text{ ml/giờ}$, dung sai: $\leq 1\%$ - Thể tích siêu lọc: $\leq 100 \text{ ml} - \geq 20.000 \text{ ml}$ - Điều chỉnh thể tích qua buồng cân bằng, siêu lọc bằng bơm siêu lọc hoặc tương đương. - Siêu lọc liên tục hoặc tương đương 2. Vòng tuần hoàn Bơm máu - Lưu lượng máu: $\leq 50 - \geq 600 \text{ ml/phút}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10\%$ Bơm Heparine - Các loại bơm tiêm sử dụng được : 10, 20, 30 ml. - Tốc độ truyền: $\leq 0.1 - \geq 10 \text{ ml/giờ}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10\%$ - Bolus : $\geq 600 \text{ ml/h}$ Áp lực động mạch: - Dây cài đặt: $\leq (-400) - \geq (+400) \text{ mmHg}$ - Dây hiển thị: $\leq (-400) - \geq (+400) \text{ mmHg}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10 \text{ mmHg}$ Áp lực tĩnh mạch: - Dây cài đặt : $\leq (+20) - \geq (+390) \text{ mmHg}$		
--	--	--	--	--

		- Dây hiển thị : $\leq(-100) - \geq(+400)$ mmHg - Dung sai đo lường : $\leq \pm 10$mmHg - Phạm vi hiển thị : ≤ -100 đến $\geq (+500)$mmHg - Giá trị áp lực (PA/PV/TMP): Hiển thị kỹ thuật số hoặc tương đương 3.Chức năng an toàn và hiển thị: - Bơm máu sẽ tự động dừng khi cảm biến không phát hiện máu trong dây ở chế độ “Kết thúc điều trị” - Sử dụng màng lọc dịch thẩm tách để thực hiện trị liệu thẩm tách máu bằng dịch thẩm tách. Tuổi thọ màng ≥ 150 ca chạy thận (tương đương ≥ 900 giờ điều trị) - Hệ thống phát hiện rò rỉ máu: bằng cơ chế quang học, màu đặc trưng hoặc tương đương Giới hạn báo động: - > 0.5 ml/phút với Hematocrit-Hct là 45% - > 0.35 ml/phút với Hematocrit-Hct là 25% - Bộ phát hiện bọt khí an toàn dựa trên sóng siêu âm. Độ nhạy > 50 μl bọt cỡ siêu nhỏ với thể tích được tích lũy Theo dõi và hiển thị - Màn hình cảm ứng màu kích thước ≥ 15 inch - Có các biểu tượng tượng hình và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. - Có các chức năng trợ giúp trực tiếp và thông tin hướng dẫn thể hiện rõ ràng hỗ trợ cho người sử dụng trong các giai đoạn vận hành. - Có chức năng hẹn giờ nhắc nhở theo thời điểm xác định. - Sử dụng trong các giai đoạn: + Chuẩn bị		
--	--	--	--	--

		+ Trị liệu + Kết thúc trị liệu - Lựa chọn khử trùng. Hệ thống đèn: - Màu xanh: Hoạt động bình thường - Màu vàng: Cảnh báo - Màu đỏ: Báo động Chương trình khử khuẩn: - Tự động với thì rửa máy trước tiên - Có thể cài đặt theo nhiều loại hóa chất sử dụng - Khử khuẩn bằng nhiệt, Chương trình chạy tự động ở xấp xỉ 85°C. - Khử khuẩn trung tâm bằng nhiệt/ hóa chất >85°C - Có khả năng lưu trữ ≥ 150 lần tẩy khuẩn cuối. - Có chức năng cài đặt thông số súc rửa tự động Chức năng , theo dõi, đánh giá - Có ≥ 06 chương trình điều trị cài đặt theo biểu đồ thời gian: + Biểu đồ siêu lọc + Biểu đồ Bicarbonate + Biểu đồ nhiệt độ + Biểu đồ Sodium + Biểu đồ Heparin + Biểu đồ dịch lọc - Có chế lọc máu một kim - Chức năng stand- by giúp tiết điện và kiểm dịch thẩm phân (tốc độ		
--	--	--	--	--

		dịch ở chế độ standby = 0ml/min, không tiêu thụ dịch) Pin dự phòng: - Thời gian hoạt động của pin dự phòng (được gắn sẵn trong máy) $\geq$ 20 phút. - Pin được sạc liên tục - Tự động chuyển đổi khi mất điện đột xuất. YÊU CẦU KHÁC - Bảo hành toàn hệ thống: 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu thiết bị. - Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ 04 tháng 1 lần - Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ tại đơn vị trực tiếp sử dụng.		
--	--	---	--	--